

**Mẫu số 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Trái đất – Mỏ, Chuyên ngành: Địa lý

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: NGÔ THỊ THU TRANG.

2. Ngày tháng năm sinh: 22/4/1980; Nam  Nữ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Ấp 5, Xã Tân Ân, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 121, đường 21B, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số 121, đường 21B, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0947677788; E-mail: [thutrangnt@hcmussh.edu.vn](mailto:thutrangnt@hcmussh.edu.vn)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 09/2006 đến 27/01/2016: Giảng viên Khoa Địa Lý, trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG-HCM.

- Từ 28/01/2016 đến 14/08/2017: Phó trưởng Khoa Địa Lý, trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG HCM.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
- Từ 15/08/2017 đến nay: Trưởng phòng Đào tạo, trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG HCM.

- Từ 19 tháng 12 năm 2018 đến nay: Kiêm nhiệm Phó Giám đốc Trung tâm phát triển Nông thôn Saemaul Ungdong, trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG HCM.

- Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Đào tạo; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 10-12 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 028. 3829 3828 - 112.

**8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...**

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

**9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng ĐH vào ngày 21 tháng 10 năm 2002; số văn bằng: 12ĐL/02; ngành: Địa lý, chuyên ngành: Địa lý du lịch; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 17 tháng 7 năm 2006; số văn bằng: PAU 5614038; ngành: Địa lý; chuyên ngành: Xã hội, Quy hoạch, Lãnh thổ; nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Pau et des Pays de l'Adour, Cộng hòa Pháp.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 26 tháng 5 năm 2014; số văn bằng: PAU 8146173; ngành: Địa lý; chuyên ngành: Xã hội, Quy hoạch, Lãnh thổ; Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Trường Đại học Pau et des Pays de l'Adour, Cộng hòa Pháp.

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng...năm..., ngành: ...**

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.**

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ**

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

- Địa lý Du lịch và Du lịch nông thôn
- Sinh kế và phát triển bền vững theo tiếp cận Địa lý nhân văn

**14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn (số lượng): đồng hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh “Hồ Thị Hương Giang” bảo vệ thành công luận án tiến sĩ Địa lý với chủ đề “Le parc public à Hồ Chí Minh ville :

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
pratiques et significations” (Công viên công cộng TP.HCM: thực tiễn và ý nghĩa); tại  
trường Đại học Pau et des pays de l’Adour, Cộng hòa Pháp vào năm 2020, mục 4.[1].

Đã hướng dẫn (số lượng): Hướng dẫn chính 04 học viên cao học (HVCH), mục 4.  
[2];[3];[4];[5] và hướng dẫn phụ 01 học viên cao học mục 4.[6], bảo vệ thành công luận  
văn Thạc sĩ, ứng viên hướng dẫn các HVCH theo 02 hướng nghiên cứu: (1) Địa lý du lịch  
và Du lịch nông thôn; (2) Sinh kế và phát triển bền vững theo tiếp cận Địa lý nhân văn.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 04 đề tài với vai trò là chủ  
nhiệm đề tài trong đó có 01 đề tài cấp nhà nước; 01 đề tài cấp tỉnh; 01 đề tài cấp Đại học  
Quốc Gia và 01 đề tài cấp Trường. Ngoài ra ứng viên tham gia 03 đề tài cấp nhà nước với  
vai trò là thư ký khoa học hoặc là thành viên chính (theo mục 6 phần B).

- Đã công bố (số lượng) **34 bài báo** khoa học, trong đó có 16 bài báo khoa học đăng trên  
tạp chí quốc tế có uy tín (09 bài báo quốc tế: ISI/Scopus) (04 bài là tác giả chính), 01 bài  
đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc tế; 11 bài đăng trong tạp chí khoa học trong nước, 03 bài  
đăng trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia.

- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 05 quyển sách, trong đó có 02 quyển sách chuyên khảo do tác  
giả chủ biên và biên soạn, được xuất bản bởi nhà xuất bản (NXB) có uy tín: NXB Đại học  
Quốc gia Hà Nội, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM; và 03 quyển sách tham khảo do tác  
giả tham gia viết bài.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải  
thưởng quốc gia, quốc tế: .....

#### 15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng Bằng khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ  
hai năm liên tục từ năm học 2019 -2020 đến năm học 2020 – 2021.
- Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn tặng Bằng khen đã có thành tích  
xuất sắc trong triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)  
giai đoạn 2018 – 2020.
- Ban chấp hành Trung ương Hội nông dân Việt Nam tặng Kỷ niệm chương “ Vì  
giai cấp nông dân Việt Nam” đã có công lao đóng góp xây dựng giai cấp nông dân  
và Hội Nông dân Việt Nam.
- Hội nữ tri thức Việt Nam tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong Nghiên  
cứu khoa học ( giai đoạn 2016 – 2018).
- UBND tỉnh Đồng Tháp tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện  
Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.
- UBND tỉnh Bến Tre tặng Bằng khen đã tích cực ủng hộ vật chất trong việc xây  
dựng Đề án Làng văn hóa du lịch Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.
- UBND tỉnh Bạc Liêu tặng Bằng khen có thành tích trong chương trình mỗi xã một  
sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2019 -2020.
- UBND tỉnh Ninh Thuận tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia đóng góp, hỗ trợ kinh  
phí, vật chất trong công tác an sinh xã hội, phát triển kinh tế, tổ chức các sự kiện quan  
trọng của tỉnh trên địa bàn huyện Ninh Hải.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): .....

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### *1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo*

Căn cứ theo Luật Giáo dục 2019 quy định tiêu chuẩn của nhà giáo tại điều 67 và nhiệm vụ của nhà giáo tại điều 69. Bản thân ứng viên tự nhận thấy đáp ứng đầy đủ về tư cách đạo đức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giảng viên tại trường Đại học, cụ thể:

#### ➤ *Về tiêu chuẩn:*

- a) Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt: Luôn giữ vững phẩm chất và đạo đức của một nhà giáo, có lối sống lành mạnh, nghiêm túc, sống chan hòa, nhân ái, có quan hệ đúng mực với đồng nghiệp, những người xung quanh và sinh viên, học viên. Luôn có thái độ chân thành, học hỏi, có ý thức hợp tác, chia sẻ trong công việc và chuyên môn. Nhiệt tình, tích cực trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên, học viên sau đại học trong học tập và nghiên cứu khoa học.
- b) Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm: Luôn không ngừng học tập, tham gia đào tạo và tích lũy bằng cấp, chứng chỉ liên quan tới vị trí, việc làm và đáp ứng tiêu chuẩn giảng dạy và nghiên cứu trong môi trường Đại học;
  - Về đào tạo: Tham gia giảng dạy theo lĩnh vực ưu tiên nghiên cứu, hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh trong hoàn thành luận án và được cấp bằng.
  - Về nghiên cứu khoa học: liên tục, tích cực tham gia nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, công bố khoa học làm tài liệu tham khảo hoặc ứng dụng tốt cho các nhà khoa học, người học và cộng đồng. Bên cạnh đó, ứng viên tham gia tổ chức các hội nghị, hội thảo về khoa học trong nước và quốc tế, phản biện các bài báo trong và ngoài nước.
- c) Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: ứng viên tích cực tham gia các khoá đào tạo bồi dưỡng, đạt chứng nhận “Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính hạng II” vào tháng 12 năm 2017, chứng nhận “Hoàn thành chương trình bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng” tháng 10/2019.
- d) Bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp: Ứng viên đáp ứng đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

#### ➤ *Về nhiệm vụ nhà giáo (giảng viên)*

- a) Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục, ứng viên nhận thấy nhiệm vụ quan trọng của người “Thầy” là truyền kiến thức, kỹ năng, thái độ cho từng sinh viên khi tham gia lớp học. Ứng viên luôn đảm bảo chuẩn đầu ra của môn học được xây dựng trên triết lý giáo dục “Toàn diện, khai phóng, đa văn hoá” và giá trị cốt lõi “Sáng tạo, dẫn dắt, trách nhiệm” của nhà trường. Theo kết quả khảo sát của Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng, các học phần do ứng viên phụ trách được người học đánh giá tốt theo các tiêu chí do Trường đưa ra phù hợp với mục tiêu, nguyên lý giáo dục của

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước nhà trường. Điểm đánh giá trung bình từ người học về Giảng viên là 4,59/5. Điểm số này luôn cao hơn mức trung bình của Trường là 4,43/5.

- b) gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo: ứng viên có lý lịch bản thân rõ ràng, lập trường và lý tưởng sống vững vàng và lành mạnh; luôn thực hiện đúng nghĩa vụ công dân, luôn trong tâm thế phụng sự cho sự phát triển của nhà trường, của xã hội; luôn chấp hành những quy định của Đảng, Nhà nước và của tổ chức; thực hiện chuẩn mực những quy tắc, ứng xử của nhà giáo trong giảng dạy, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng và trong các mối quan hệ xã hội, gia đình.
- c) Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; luôn gương mẫu trong công việc, dám nghĩ, dám làm; tích cực hướng dẫn học viên sau đại học thực hiện nghiên cứu và hoàn thành tốt chương trình đào tạo; tham gia các Hội đồng đánh giá khoá luận, luận văn, luận án cho bậc đại học và sau đại học; hướng dẫn sinh viên trong thực hiện tốt việc học và tích lũy các điều kiện tốt nghiệp.
- d) Học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Ứng viên tích cực tham gia các khoá đào tạo bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị hành chính và đã được cấp Bằng trung cấp chính trị vào tháng 08/2022.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 11 tháng (từ tháng 09/2006 đến nay) là giảng viên của trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG HCM. Từ 2017 đến nay là Trưởng phòng Đào tạo. Áp dụng theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2020/TTBGDĐT (Giảng viên = 270 giờ chuẩn). Theo quyết định số 1500/QĐ/-XHNVTCCB; Theo chỉ tiêu nội bộ của trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG-HCM, Trưởng phòng, định mức giờ chuẩn **giảm** 75%, còn lại 25%, tương đương 67,5 giờ.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS): (Chỉ cần 6 năm và ghi rõ cho 3 năm cuối: 20-21;21-22, 22-23)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi/số giờ chuẩn định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
5	2017-2018				2	155	30	185/246/67,5
6	2018-2019		1			86	30	116/136.2/67,5

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7	2019-2020			1		116	30	146/169.2/67,5
<b>03 năm học cuối</b>								
4	2020-2021			3		75	0	75/78/67,5
5	2021-2022			1		60	30	90/105/67,5
6	2022-2023					60	60	120/141/67,5

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH; Tại nước: Việt Nam; Từ năm 1998 đến năm 2002

- Bảo vệ luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ tại nước: Cộng hòa Pháp từ năm 2004-2005 và 2010-2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Pháp

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, ĐHQG-HCM (giảng dạy môn “Expression Oral” cho sinh viên Khoa Pháp vào năm 2016-2017)

d) Đối tượng khác; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tiếng Anh giao tiếp và viết báo khoa học

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

T	Họ tên NCS hoặc	Đối tượng	Trách nhiệm	Thời gian hướng	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng,
---	-----------------	-----------	-------------	-----------------	---------------	--------------

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

T	HVCH/CK2/ BSNT	hướng dẫn		đến ...	đến ...	năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng		
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT					
1	Hồ Thị Hương Giang	x			x	2015-2020	Đại học Pau và vùng Adour, Cộng hoà Pháp	2020
2	Nguyễn Thị Kim Thoa		x	x		2020-2022	Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM	2022
3	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc		x	x		2019-2022	Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM	2022
4	Trần Anh Phương		x	x		2019-2022	Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM	2022
5	Ngô Thị Thanh Thúy		x	x		2019-2020	Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM	2020
6	Bùi Thị Kim Ngân		x		x	2017-2018	Trường ĐH Bách Khoa ĐHQG-HCM	2018

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Sau khi có bằng Tiến sĩ						
1	Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam	CK	Nhà Xuất bản uy tín: NXB ĐHQG HCM, 2022	1	Chủ biên toàn bộ quyển	Sách 450 trang	Khoa Xã hội học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM Khoa Công nghiệp

					sách		văn hóa, Trường Đại học Thủ Dầu Một
2	Périurbanisation et Modernité à Hồ Chí Minh	CK	Nhà Xuất bản uy tín: NXB ĐHQG HNội, 2023	1	Biên soạn toàn bộ quyển sách	Sách 330 trang	Khoa Địa lý Khoa Đô Thị Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM
3	Phát triển bền vững du lịch Long An, thực trạng và triển vọng, <i>Tác giả bài viết</i> Phát triển làng nghề trồng mai xã Tân Tây gắn với phát triển du lịch Long An đến năm 2030	TK	Nhà Xuất bản uy tín: NXB ĐHQG HCM, 2023	1	Tác giả một bài viết trong quyển sách	Sách 558trang Bài viết từ trang 304-321	Khoa Xã hội học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM Khoa Công nghiệp văn hóa, Trường Đại học Thủ Dầu Một
4	Đồng Tác giả bài viết Rural-Urban migration and environmental change: vulnerability nexus from the Vietnamese Mekong Delta to Hochiminh City	TK	NXB uy tín của Pháp AFD(Agence Francais de Développement) 06/2022	3	Tác giả một bài viết trong quyển sách	Sách 308 trang Bài viết từ trang 201-236	Khoa Xã hội học và Khoa Địa lý, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM
5	Organic Australia-Vietnam <i>Tác giả bài viết</i> Gia tăng giá trị nông nghiệp hữu cơ thông qua du lịch nông nghiệp	TK	NXB Nông nghiệp, 2022	1	Tác giả một bài viết trong quyển sách	Sách 524 trang Bài viết từ trang 319-338	Khoa Xã hội học trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: mục 5[1],[2].



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)</b>	<b>CN/PCN/TK</b>	<b>Mã số và cấp quản lý</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ</b>
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận PGS/TS</b>				
<b>1</b>	Giải pháp nâng cao năng lực thích ứng sinh kế với biến đổi khí hậu của hộ nông dân quanh hệ thống cống đập Ba Lai tỉnh Bến Tre	CN	51/HĐ-SKHCN Đề tài cấp Tỉnh	2020 -2022	2022 Đạt
<b>2</b>	Giải pháp phát triển chuỗi giá trị du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tại Việt Nam đến năm 2030	CN	07/HĐ-KHCN-NTM Đề tài cấp Nhà nước	2020-2021	2021 Đạt
<b>3</b>	Thích ứng sinh kế của hộ nuôi trồng thủy sản quanh công trình cống đập Ba Lai, tỉnh Bến Tre	CN	C2018-18b-10 Đề tài cấp Đại học Quốc Gia TP.HCM	2018-2021	2021 Đạt
<b>4</b>	Sinh kế và năng lực thích ứng của người nhập cư Khmer ở khu vực ven đô Thành phố Hồ Chí Minh	CN	Đề tài cấp trường ĐHKHXH&NV	2015-2016	2016 Đạt
<b>5</b>	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp chuyển tải các giá trị nhân văn vào sản phẩm OCOP trong xây dựng nông thôn mới (NTM) ở các vùng dân tộc thiểu số Nam Bộ	TK	Đề tài Cấp NN	2021-2022	2022 Đạt

6	Nghiên cứu giải pháp chuyển đổi sản xuất nông nghiệp thích ứng với hạn mặn vùng Tây Nam Bộ, nghiên cứu trường hợp điển hình tại Bến Tre	TVC	Đề tài Cấp Nhà nước	2017-2021	2021 Đạt
7	Phát triển chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp tại đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh mới	TVC	Đề tài Cấp Nhà nước	2019-2021	2021 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Sau khi được công nhận PGS/TS							
<b>A. Bài báo quốc tế</b>								
1	Mainstreaming Ecotourism as an Ecosystem-based Adaptation in Vietnam: insights from three different value chain models	4	X (Firth author)	Environmental, Development and Sustainability ISSN: 0272-7714	ISI(SCIE) (Q1, IF=4.080)	<a href="https://link.springer.com/article/10.1007/s10668-022-02481-6">https://link.springer.com/article/10.1007/s10668-022-02481-6</a>	DO - 10.1007/s10668-022-02481-6	2022
2	Impact of a saline water control project on aquaculture livelihoods in the Vietnamese Mekong Delta	6	X (Firth author)	Journal of Agribusiness in Developing and Emerging Economies ISSN: 2044-0839	ISI (ESCI) (Q1, IF=2.7)	<a href="https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/JADEE-06-2021-0155/full/html">https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/JADEE-06-2021-0155/full/html</a>	Vol. 13 No. 3, pp. 418-436	2022

3	Eco-agritourism as an Ecosystem-based adaptation (EBA) against climate change impacts for the Vietnamese Mekong Delta: a view point	2	X (Firth author)	Earth and Environmental Science	Scopus Online ISSN: 1755-1315 Print ISSN: 1755-1307	<a href="https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1755-1315/1028/1/012003">https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1755-1315/1028/1/012003</a>	Vol. 1028, No. 1, p. 012003)	2022
4	Exploring the roles of Social Network in rural Culture -A case study of Shrimp Farming in Bentre Province, Vietnam	3		5 <sup>th</sup> International Conference on History and Culture	ISBN:978-625-7464-07-9	<a href="https://scholar.google.com/citations?view_op=view_citation&amp;hl=en&amp;user=dMkgtC0AAAAJ&amp;citation_for_view=dMkgtC0AAAAJ:roLk4NBRz8UC">https://scholar.google.com/citations?view_op=view_citation&amp;hl=en&amp;user=dMkgtC0AAAAJ&amp;citation_for_view=dMkgtC0AAAAJ:roLk4NBRz8UC</a>	<a href="http://www.izdas.org/history">www.izdas.org/history</a> 149-156	2021
5	Vulnérabilité face aux catastrophes naturelles : comportements de mise en protection et gestion de l'évacuation en cas de crue rapide	6		HAL Id: hal-03258918 <a href="https://hal.archives-ouvertes.fr/hal-03258918">https://hal.archives-ouvertes.fr/hal-03258918</a> <a href="https://hal.univ-grenoble-alpes.fr/IRIT-SMAC/hal-03258918v1">https://hal.univ-grenoble-alpes.fr/IRIT-SMAC/hal-03258918v1</a>	Hal Open science ISSN:2525-2488/ISBN 978-604-62-9252-4.	<a href="https://scholar.google.com/citations?view_op=view_citation&amp;hl=en&amp;user=dMkgtC0AAAAJ&amp;citation_for_view=dMkgtC0AAAAJ:2osOgNQ5qMEC">https://scholar.google.com/citations?view_op=view_citation&amp;hl=en&amp;user=dMkgtC0AAAAJ&amp;citation_for_view=dMkgtC0AAAAJ:2osOgNQ5qMEC</a>	Vol. 6(6), 1-18	2021
6	Livelihood sustainability of rural households in adapting to environmental changes:	2	X (Firth author)	Environmental Development ISSN: 2211-4645	ISI (SCIE) (IF=3.326, Q1)	<a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S2211464521000506">https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S2211464521000506</a>	Vol. 39 (2021): p.100653.	2021

	An empirical analysis of ecological shrimp aquaculture model in the Vietnamese Mekong Delta							
7	Changes in mangrove vegetation, aquaculture and paddy cultivation in the Mekong Delta: A study from Ben Tre Province, southern Vietnam	03		Estuarine, Coastal and Shelf Science 226 (2019) 106273 ISSN: 0272-7714	ISI (SCI) (IF=2.929, Q1)	<a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0272771419303907">https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0272771419303907</a>	Vol. 226, p. 106273	2019
8	Mangroves of Vietnam : Historical development, current state of research and future threats.	05		Estuarine, Coastal and Shelf Science ISSN: 0272-7714	ISI (SCI) (IF=2.929, Q1)	<a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0272771418307595">https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0272771418307595</a>	Vol. 218, p. 212-236	2019
9	Land-use dynamics in the Mekong delta: From national policy to livelihood sustainability	15		Sustainable Development ISSN:1099-1719	ISI (SSCI) (IF=6.109, Q1)	<a href="https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/sd.2036">https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/sd.2036</a>	Vol. 28 p. 448-467.	2019
10	Farmer adoptability for livelihood transformations in the Mekong Delta: a case in Ben Tre	14		Journal of Environmental Planning and Management ISSN: 0964-0568 (Print) 1360-0559	ISI (SSCI) (IF=2.735, Q1)	<a href="https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/09640568.2019.1568768">https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/09640568.2019.1568768</a>	Vol. 62 p. 1603-1618.	2019

	province			(Online)				
11	Evaluation of retrofitting responses to urban flood risk in Ho Chi Minh City using the Motivation and Ability (MOTA) framework	11		Sustainable Cities and Society ISSN: 2210-6707	ISI (SCIE) (IF=7.587, Q1)	<a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S2210670718304888">https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S2210670718304888</a>	Vol. 47 P. 01-10.	2019
12	Hồ Chí Minh-Ville, un patrimoine bâti qui s'en va : le cas de l'arrondissement n° 1	02		EchoGéo, 40 2017 ISSN online 1963-1197		<a href="https://journals.openedition.org/echogeo/14948">https://journals.openedition.org/echogeo/14948</a>	Vol. 40 P.01-09	2017
13	Femmes et habitats périurbains : recompositions de genre à Hô Chi Minh ville	02		EchoGéo ISSN online 1963-1197		<a href="https://journals.openedition.org/echogeo/14865">https://journals.openedition.org/echogeo/14865</a> <a href="https://doi.org/10.4000/echogeo.14865">https://doi.org/10.4000/echogeo.14865</a>	Vol. 39 P.01-17	2017
14	The ancestor worship practices' evolutions in peri-Urban Vietnam a case of study in hochiminh city	02	X (Firth and Corresponding author)	Journal of Historical Archaeology & Anthropological Sciences ISSN: 2573-2897		<a href="https://scholar.google.com/scholar?cluster=8768550235040048883&amp;hl=en&amp;oi=scholar">https://scholar.google.com/scholar?cluster=8768550235040048883&amp;hl=en&amp;oi=scholar</a>	Vol. 2 Issue 2 P.45-50	2017
15	Worshipping ancestors in a peri-urban context	1	X	IIAS.ASIA-NL73-42. THE FOCUS		<a href="https://www.iias.asia/sites/iias/files/nwl_article/2019-05/IIAS_NL73_42.pdf">https://www.iias.asia/sites/iias/files/nwl_article/2019-05/IIAS_NL73_42.pdf</a>	The Newsletter No.73 Spring	2016
16	Mobilité quotidienne dans	1	X	Les Cahiers d'Outre –Mer,		<a href="https://www.cairn.info/revu">https://www.cairn.info/revu</a>	Vol. 68	2015

	l'espace périurban à Binh Tan (Municipalité de Hồ Chí Minh-Ville)			n° 269, vol 68, p. 33-46. 2015 ISBN: 978-2-86781-976-6 ISSN: 0373-5834		e-les-cahiers-d-outr-mer-2015-1-page-63.htm	P. 63-80	
17	Les réactions de la communauté citadine de Hồ Chí Minh-Ville aux inondations et à la fièvre hémorragique virale	04		Les Cahiers d'Outre –Mer, n° 269, vol 68 ISBN: 978-2-86781-976-6 ISSN: 0373-5834		<a href="https://www.cairn.info/revue-les-cahiers-d-outr-mer-2015-1-page-33.htm">https://www.cairn.info/revue-les-cahiers-d-outr-mer-2015-1-page-33.htm</a>	Vol. 68 (269), P. 33-50.	2015
<b>Bài báo trong nước</b>								
18	Giải pháp tăng cường quảng bá du lịch nông thôn ở Việt Nam	2	X (Tác giả chính và tác giả liên hệ)	Tạp Chí Đại học Thái Nguyên			228(08): 308-315	2023
19	Phát triển chuỗi giá trị du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam	1	X	Kỷ yếu hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XIII “Khoa học Địa lý Việt Nam với sử dụng hợp lý, phục hồi tài nguyên và phát triển kinh tế tuần hoàn” NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ			Quyển 1 ISBN 978-604-357-112-7 từ trang 782 đến 790	2022
20	Giải pháp nâng cao sinh kế của hộ dân quanh hệ	1	X	Kỷ yếu hội nghị Khoa học Địa lý toàn			ISBN 978-604-357-113-4	2022

	thống công đập Ba Lai, tỉnh Bến Tre			quốc lần thứ XIII “Khoa học Địa lý Việt Nam với sử dụng hợp lý, phục hồi tài nguyên và phát triển kinh tế tuần hoàn” NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ			Quyển 2 từ trang 516 đến 526	
21	Phân tích các chính sách tác động sản xuất của hộ NTTS tại huyện Ba Tri và Huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	3		Kỷ yếu hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XII “Khoa học Địa lý Việt Nam với phát triển kinh tế xanh và đảm bảo an ninh lãnh thổ” NXB ĐHQG HCM			ISBN 978 604 334 7890 Quyển 2 từ trang 1172 đến 1178	2021
22	Mâu thuẫn sử dụng nguồn nước dưới tác động Công Đập Ba Lai tỉnh Bến Tre	03	X	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, ĐHQG-HCM			Vol. 3 p.89-98	2019
23	Tính tự lập của nữ giúp việc gia đình tại Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	02	X	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, ĐHQG-HCM			Vol.3 p.79-88	2019
24	Sinh kế nông hộ huyện Giồng	2		Tạp chí Tài nguyên và Môi				2019

	Trôm dưới tác động của biến đổi môi trường và thay đổi lịch vận hành công đập Ba Lai			trường				
25	Thích ứng sinh kế của người nhập cư Khmer tại quận ven đô: điển cứu tại Phường Bình Trị Đông B và phường An Lạc, quận Bình Tân TPHCM	04	X	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, ĐHQG-HCM,		<a href="http://stdj.scienceandtechnology.com.vn/index.php/stdj/article/view/752">http://stdj.scienceandtechnology.com.vn/index.php/stdj/article/view/752</a> Vol. 19, số X2-2016	Vol 19, No 2: 89-104	2016
26	Thách thức thanh niên ven đô Thành phố Hồ Chí Minh- điển cứu tại quận ven Bình Tân	02	X	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, ĐHQG-HCM			Vol. 17, số X4-2014	2014
27	Vai trò các bên liên quan trong phát triển chuỗi giá trị du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tại Đồng Tháp	1	X	Tạp chí Khoa học Quốc tế AGU ISSN 0866-8086			AGU International Journal of Sciences - 2022, Vol.31 (2), 39-50	2022
28	Giải pháp phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng NTM tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ ĐHQG-HCM			Vol 6(1):p.1412-1420	2022
29	Phát triển Du lịch cộng đồng theo hướng bền	2	X	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ			Vol. 5 p. 1223-1232	2021



	vững tại đảo Lý Sơn, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi			ĐHQG-HCM				
30	Làng văn hóa du lịch: chiến lược phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới	1	X	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – ĐHQG-HCM			Vol. 5 p.1244-1252	2021
31	Tri thức bản địa về chăn nuôi của người Việt ở Đồng bằng sông Cửu Long	1	X	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, ĐHQG-HCM			Vol 4(4): p.702-713	2021
32	Tác động của đập chắn dòng chính và bài học từ công đập sông Ba Lai, tỉnh Bến Tre	10		Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ			Vol.5 p.1040-1054	2021
33	Tri thức bản địa về trồng trọt của người Việt ở Đồng bằng sông Cửu Long	1	X	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, ĐHQG-HCM			4(4):513-521 p. 513-521	10/2020
34	Bước đầu nghiên cứu tác động của công đập Ba Lai đến hệ sinh thái nhân văn huyện Bình Đại	04		Nhà xuất bản nông nghiệp ISBN: 978604602549 8			p.254-272	2017

- Trong đó: Số lượng(ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 09 bài báo ISI/Scopus, mục 7.1a [1];[2],[3];[6];[7];[8];[9];[10];[11];trong đó có 04 bài là tác giả chính sau tiến sĩ mục 7.1a [1];[2];[3];[6].

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

**8.** Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Giải pháp phát triển chuỗi giá trị du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới tại Việt Nam đến 2030	Chủ nhiệm	2022-54-0523/NS-KQNC ngày 26/05/2022	Văn Phòng điều phối NTM Trung Ương Tổng Cục du lịch Sở VH TTDL Đồng Tháp Sở VH TTDL Lâm Đồng Sở VH TTDL Lai Châu	Số 545/VPĐP-NV&MT về việc chuyển giao kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN phục vụ xây dựng NTM	

**9.** Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSN

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: .....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV  chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2023*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**TS. Ngô Thị Thu Trang**